

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**VƯƠNG QUỐC ANH TIẾN**

**TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC KIỂM SOÁT  
THU, CHI CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN  
THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM TẠI ĐÀ NẴNG**

**Chuyên ngành: Kế toán**

**Mã số: 60.34.30**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN  
THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**Đà Nẵng – Năm 2010**

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong nền kinh tế thị trường có sự quản lý của nhà nước, làm thế nào để nâng cao tính chủ động và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc quản lý, sử dụng tiền và tài sản của nhà nước. Hơn bao giờ hết, công tác kiểm tra, kiểm soát nói chung và kiểm tra, kiểm soát các hoạt động thu, chi nói riêng luôn là một khâu quan trọng và cần thiết. Làm thế nào quản lý được cái rủi ro? Làm thế nào có thể xác định các khoản thu, chi một cách chính xác? Đồng thời quan trọng hơn là cung cấp thông tin tài chính chính xác, kịp thời cho các nhà lãnh đạo, quản lý để đưa ra những kế hoạch phát triển đúng nhất, hiệu quả nhất trong tương lai.

Cơ quan đại diện TTXVN tại Đà Nẵng là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc TTXVN và đại diện cho TTXVN quản lý tại khu vực miền Trung và Tây Nguyên. Hiện nay, quy mô của Cơ quan đại diện TTXVN tại Đà Nẵng ngày càng mở rộng, ngoài việc phát tin, cung cấp thông tin và phát hành các ấn phẩm, đơn vị còn có nhiều loại hình dịch vụ khác, do đó hoạt động thu, chi tài chính diễn ra nhiều hơn và nhu cầu tự chủ về các hoạt động thu, chi tài chính cao hơn, nhưng việc kiểm soát các hoạt động thu, chi lại chưa được quan tâm đúng mức nên không thể tránh khỏi những rủi ro, sai sót trong quá trình quản lý tài chính.

Vì vậy, xuất phát từ tầm quan trọng đó tôi chọn đề tài “**Tăng cường công tác kiểm soát thu, chi của Cơ quan đại diện Thông tấn xã Việt Nam tại Đà Nẵng**” để nghiên cứu là cần thiết, việc nghiên cứu của luận văn sẽ chỉ ra những thành tựu đạt được, những hạn chế tồn tại và đưa ra những biện pháp tối ưu để khắc phục những tồn tại đó nhằm giảm tối thiểu rủi ro, ngăn ngừa đến mức thấp nhất những sai sót có thể xảy ra trong tương lai.

### 2. Mục tiêu nghiên cứu của luận văn

Luận văn tiến hành nghiên cứu làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về vai trò kiểm soát đối với các hoạt động thu, chi của các đơn vị sự nghiệp công lập, nghiên cứu đánh giá thực trạng về công tác kiểm soát thu, chi hiện nay của Cơ quan đại diện TTXVN tại Đà Nẵng, đưa ra các

giải pháp khắc phục, góp phần nâng cao chất lượng kiểm soát đối với công tác thu, chi tại đơn vị.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là kiểm soát hoạt động thu, chi trong đơn vị sự nghiệp công lập, tập trung kiểm soát các khoản thu, chi chủ yếu.

Phạm vi nghiên cứu tại Cơ quan đại diện TTXVN tại Đà Nẵng.

### **4. Phương pháp nghiên cứu**

Luận văn nghiên cứu dựa trên phương pháp luận khoa học, duy vật biện chứng, duy vật lịch sử, tư duy lôgic, để hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn, sử dụng phương pháp tiếp cận thu thập thông tin, phương pháp tổng hợp, điều tra, phân tích, đối chiếu với thực tế, chứng minh để làm rõ các vấn đề nghiên cứu.

### **5. Những đóng góp khoa học của đề tài**

Hệ thống hoá lý luận cơ bản về công tác kiểm soát các hoạt động thu, chi trong đơn vị sự nghiệp công lập, qua đó làm cơ sở cho việc kiểm soát các hoạt động thu, chi tại đơn vị.

Thông qua việc nghiên cứu và tìm hiểu thực tế tại đơn vị, đề tài đã phân tích, đánh giá thực trạng về kiểm soát hoạt động thu, chi, chỉ ra những thành tựu đạt được, những rủi ro có thể xảy ra và đề xuất những biện pháp nhằm tăng cường kiểm soát các khoản thu, điều này sẽ giúp làm rõ nguồn tài chính, tránh sai phạm, lãng phí, góp phần vào mục tiêu phát triển Cơ quan đại diện TTXVN tại Đà Nẵng trong thời gian đến.

### **6. Bố cục của đề tài**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, luận văn gồm có 3 chương:

**Chương 1:** Kiểm soát hoạt động thu, chi trong đơn vị sự nghiệp công lập.

**Chương 2:** Thực trạng kiểm soát hoạt động thu, chi của Cơ quan đại diện TTXVN tại Đà Nẵng trong những năm qua.

**Chương 3:** Phương hướng và giải pháp nhằm tăng cường kiểm soát hoạt động thu, chi của Cơ quan đại diện TTXVN tại Đà Nẵng trong những năm tới.

## CHƯƠNG 1

### KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG THU, CHI TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

#### 1.1. LÝ LUẬN CHUNG VỀ KIỂM SOÁT TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

##### 1.1.1. Khái niệm, mục tiêu và các loại hình kiểm soát

###### *1.1.1.1. Khái niệm*

Kiểm soát là toàn bộ các chính sách, thủ tục chịu ảnh hưởng bởi Ban Giám đốc, nhà quản lý và các nhân viên của một tổ chức, được thiết lập nhằm quản lý chặt chẽ, có hiệu quả các hoạt động trong phạm vi có thể. Các thủ tục này đòi hỏi việc tuân thủ các chính sách quản lý, bảo quản tài sản, ngăn ngừa và phát hiện gian lận hay sai sót, bảo đảm tính chính xác đầy đủ của các ghi chép kế toán và đảm bảo trong thời gian mong muốn có những thông tin tài chính tin cậy.

###### *1.1.1.2. Mục tiêu của kiểm soát*

Hoạt động kiểm soát trong một đơn vị là các chính sách và các thủ tục được thiết lập tại đơn vị đó để đảm bảo thực hiện các mục tiêu sau: Bảo vệ tài sản của đơn vị; bảo đảm độ tin cậy của các thông tin; bảo đảm việc thực hiện chế độ pháp lý; bảo đảm việc ghi chép kế toán đầy đủ, chính xác, lập báo cáo tài chính trung thực và khách quan; bảo đảm hiệu quả hoạt động và năng lực quản lý.

###### *1.1.1.3. Các loại hình kiểm soát*

Hoạt động kiểm soát được phân thành nhiều loại hình khác nhau, bao gồm các loại hình sau: Kiểm soát hành chính và kiểm soát kế toán; kiểm soát ngăn ngừa, kiểm soát phát hiện và kiểm soát điều chỉnh; kiểm soát trước, kiểm soát hiện hành và kiểm soát sau; kiểm soát nội bộ.

##### 1.1.2. Các yếu tố cơ bản của hệ thống kiểm soát

Bất cứ một hệ thống kiểm soát nào cũng đều được hình thành từ 3 yếu tố chính, bao gồm: Môi trường kiểm soát; hệ thống thông tin kế toán; các thủ tục kiểm soát.

**1.1.2.1. Môi trường kiểm soát:** Môi trường kiểm soát bao gồm toàn bộ nhân tố bên trong và bên ngoài đơn vị.

**1.1.2.2. Hệ thống thông tin kế toán:** Hệ thống thông tin kế toán có một vai trò quan trọng trong việc đo lường, ghi chép, tổng hợp và truyền đạt thông tin tài chính về kinh tế cho phép người sử dụng đánh giá và ra quyết định, bao gồm: Lập chứng từ kế toán, sổ sách kế toán và báo cáo kế toán.

**1.1.2.3. Các thủ tục kiểm soát:** Các thủ tục kiểm soát do người quản lý đơn vị xây dựng nhằm đạt được mục tiêu quản lý cụ thể.

### **1.1.3. Kiểm soát trong môi trường xử lý bằng máy vi tính**

**1.1.3.1. Kiểm soát toàn bộ:** Trong điều kiện tin học hoá công tác kế toán, yêu cầu cần thiết cho kiểm soát toàn bộ bao gồm: Yêu cầu tổ chức bộ phận tin học; kiểm soát phần cứng máy tính; kiểm soát quyền thâm nhập hệ thống; kiểm soát việc lưu trữ dữ liệu.

**1.1.3.2. Kiểm soát ứng dụng:** Kiểm soát ứng dụng nhằm ngăn chặn, phát hiện sai sót và gian lận, bao gồm: Kiểm soát dữ liệu nhập, kiểm soát xử lý, kiểm soát kết quả.

## **1.2. KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG THU, CHI TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRỰC THUỘC THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM**

### **1.2.1. Khái niệm và đặc điểm hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập**

#### **1.2.1.1. Khái niệm về đơn vị sự nghiệp công lập**

Đơn vị sự nghiệp công lập (gọi tắt là đơn vị sự nghiệp) là đơn vị cung cấp các dịch vụ công cộng cho xã hội, được đảm bảo một phần hoặc toàn bộ chi phí hoạt động, thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thành lập (đơn vị dự toán độc lập, có con dấu và tài khoản riêng, tổ chức bộ máy kế toán theo quy định của Luật kế toán), hoạt động trong các lĩnh vực sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo và Dạy nghề; sự nghiệp Y tế, Đảm bảo xã hội; sự nghiệp Văn hoá - Thông tin (bao gồm cả đơn vị phát thanh truyền hình ở địa phương); sự nghiệp Thể dục - Thể thao, sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

### ***1.2.1.2. Phân loại đơn vị sự nghiệp công lập***

Cách xác định để phân loại đơn vị sự nghiệp là căn cứ vào mức tự bảo đảm chi phí hoạt động thường xuyên, gồm 3 loại hình đơn vị sự nghiệp: Đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi phí hoạt động; đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động; đơn vị sự nghiệp do NSNN bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động.

### ***1.2.1.3. Đặc điểm hoạt động tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập***

Đặc điểm hoạt động của đơn vị sự nghiệp là việc triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội do nhà nước giao phó. Điều này đòi hỏi các đơn vị cần thực hiện đầy đủ các trình tự sau:

*a. Lập, giao và phân bổ dự toán:* Dự toán ngân sách là một công cụ đa chức năng của người quản lý, hoạt động dự toán bao gồm: truyền đạt kế hoạch và mục tiêu phát triển, dự báo được các khó khăn về tài chính trong một thời gian nhất định, phân bổ và điều phối các nguồn lực còn hạn chế trong đơn vị.

*b. Đặc điểm về hoạt động thu trong đơn vị sự nghiệp công lập:*

Hoạt động thu sự nghiệp là một hoạt động rất quan trọng vì nó mang lại sự chủ động hơn cho đơn vị trong việc chi tiêu giảm sự phụ thuộc vào NSNN. Ngoài các khoản thu sự nghiệp, đơn vị còn theo dõi và quản lý nguồn NSNN cấp, bao gồm nguồn kinh phí để bảo đảm hoạt động thường xuyên, thực hiện chức năng được cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp giao.

*c. Đặc điểm về hoạt động chi trong đơn vị sự nghiệp công lập:* Để thực hiện công tác chi ngân sách trong đơn vị sự nghiệp công lập, các đơn vị cần phải mở tài khoản tại KBNN, chịu sự kiểm tra, kiểm soát của KBNN trong quá trình tập trung và sử dụng các khoản kinh phí thuộc NSNN.

Nội dung chi chủ yếu của hai nguồn trên bao gồm: Chi thanh toán cho cá nhân; chi thanh toán hàng hóa, dịch vụ; chi đầu tư phát triển; chi sự nghiệp khác.

### **1.2.2. Trình tự và nội dung kiểm soát hoạt động thu, chi trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc TTXVN**

Đối với hoạt động thu, đơn vị dựa vào các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính, của TTXVN và báo cáo dự toán để tăng cường các khoản thu; căn cứ vào nhu cầu kinh phí thực tế để đáp ứng được mọi hoạt động của đơn vị mình và dựa vào đó đơn vị sẽ xây dựng định mức, triển khai công tác thu cho hợp lý.

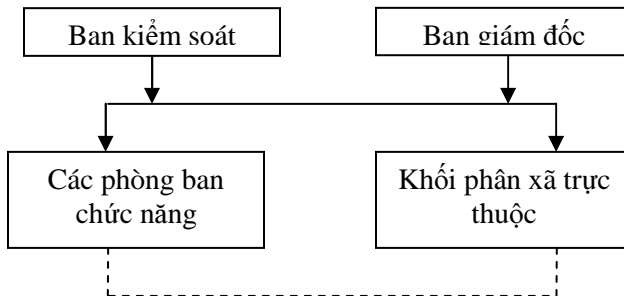
Đối với hoạt động chi, đơn vị sẽ dựa vào dự toán được giao từ đầu năm để thực hiện việc chi tiêu trong năm theo đúng các khoản chi và đúng mục lục NSNN quy định.


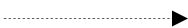
**1.2.2.1. Yêu cầu của công tác kiểm soát trong đơn vị:** Phải đảm bảo kịp thời trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quản lý của từng cán bộ, viên chức và đảm bảo tính thận trọng, nghiêm túc, trung thực và khách quan.

**1.2.2.2. Mục đích của công tác kiểm soát:** Công tác kiểm soát trong đơn vị sự nghiệp nhằm mục đích đánh giá tình hình triển khai chấp hành dự toán hàng năm tại đơn vị, theo quy định của pháp luật về kiểm tra tình hình chấp hành công tác thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí.

**1.2.2.3. Đối tượng áp dụng:** Đối tượng áp dụng công tác kiểm soát trên bao gồm các đơn vị sự nghiệp công lập có sử dụng kinh phí cấp từ ngân sách, có các khoản thu từ các loại hình dịch vụ, liên doanh, liên kết, tài chính....

**1.2.2.4. Các hình thức và tổ chức thực hiện công tác kiểm soát:** Tùy theo đặc điểm hoạt động, tình hình thực tế và hoàn cảnh cụ thể mà mỗi đơn vị vận dụng các hình thức sau để tổ chức tự kiểm tra tài chính kế toán, bao gồm: Hình thức kiểm soát theo thời gian thực hiện; theo phạm vi công việc; tổ chức thực hiện công tác kiểm soát (xem sơ đồ).



Ghi chú:  : Quan hệ trực tuyến  
 : Quan hệ chức năng

**1.2.2.5. Quy trình kiểm soát:** Bao gồm hình thức kiểm tra thường xuyên và hình thức kiểm tra thường xuyên theo kế hoạch.

**1.2.2.6. Nội dung kiểm soát tại đơn vị**

*a. Kiểm soát hoạt động thu của đơn vị:*

Kiểm soát hoạt động thu là kiểm soát việc thực hiện các khoản thu từ NSNN được cấp có thẩm quyền giao cho đơn vị thực hiện. Ngoài việc kiểm soát khoản thu từ NSNN ra còn kiểm soát các khoản thu từ các hoạt động dịch vụ, liên doanh, liên kết, tài chính..., đơn vị cần hạch toán các khoản thu trên đầy đủ, rõ ràng và chính xác, báo cáo đầy đủ khi có yêu cầu của các cấp có thẩm quyền.

Kiểm soát các nguồn thu trên thông qua bảng dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đối chiếu với các nguồn thu nhận được và dự toán được lập từ đầu năm của đơn vị.

*b. Kiểm soát hoạt động chi của đơn vị:*

Kiểm soát hoạt động chi của đơn vị là kiểm soát tính hợp pháp của các khoản chi trong phạm vi tổng dự toán được phê duyệt. Ngoài ra còn kiểm soát việc chấp hành các thủ tục chi tiêu từ NSNN và các văn bản hướng dẫn luật ngân sách, kiểm soát những nội dung chi thường xuyên theo đúng định mức, tiêu chuẩn quy định của nhà nước và quy chế chi tiêu nội bộ. Sau đây là nội dung kiểm soát chi các khoản mục chủ yếu trong đơn vị sự nghiệp công lập có thu bao gồm: Kiểm soát NSNN và thanh quyết toán thu chi tài chính; kiểm soát công tác đầu tư xây dựng cơ bản; kiểm soát các quan hệ thanh toán; kiểm soát việc chấp hành các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định pháp luật hiện hành về kế toán.

## KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Chương 1 của luận văn này đã khái quát các vấn đề cơ bản về kiểm soát, hệ thống hoá lý luận để thực hiện việc kiểm soát hoạt động thu, chi trong đơn vị sự nghiệp công lập, đem lại lợi ích to lớn góp phần vào sự nghiệp phát triển đất nước. Đồng thời tạo cơ sở cho việc nghiên cứu và phân tích tình hình



thực tế về kiểm soát hoạt động thu, chi tại CQĐD TTXVN tại ĐN ở chương 2.

## **CHƯƠNG 2**

### **THỰC TRẠNG KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG THU, CHI CỦA CQĐD TTXVN TẠI ĐÀ NẴNG TRONG NHỮNG NĂM QUA**

#### **2.1. ĐẶC ĐIỂM CỦA CQĐD TTXVN TẠI ĐÀ NẴNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC KIỂM SOÁT**

##### **2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển**

CQĐD TTXVN tại ĐN là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc TTXVN hoạt động trong lĩnh vực Thông tấn - Báo chí nhà nước, có chức năng đại diện cho TTXVN tại TP Đà Nẵng, được giao quản lý mạng lưới 11 phân xã TTXVN khu vực miền Trung - Tây Nguyên và là một Trung tâm thông tin chiến lược quan trọng của TTXVN tại miền Trung và Tây Nguyên. Trải qua hơn 30 năm qua trong quá trình hình thành và phát triển, những thành tựu mà CQĐD TTXVN tại ĐN đạt được đã góp phần khẳng định niềm tin đáng tin cậy của Đảng và nhà nước trong hệ thống thông tin chính thống của mình, phục vụ yêu cầu lãnh đạo của Đảng và quản lý của nhà nước.

**2.1.1.1. Chức năng Thông tấn nhà nước:** Với nhiệm vụ được giao là thực hiện chức năng Thông tấn nhà nước trong việc phát tin, văn kiện chính thức của Đảng và Nhà nước; cung cấp thông tin phục vụ yêu cầu lãnh đạo của Đảng và quản lý của nhà nước; thu thập, phổ biến thông tin bằng loại hình báo chí phục vụ các đối tượng có nhu cầu ở trong và ngoài nước. CQĐD TTXVN tại ĐN đã và đang tạo được một bước tiến mới trong việc phổ biến, phát hành rộng rãi các bản tin, ấn phẩm của TTXVN tới các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên, nhằm nâng cao chất lượng, uy tín của một hãng thông tấn lớn trong cả nước.

**2.1.1.2. Đội ngũ cán bộ viên chức:** CQĐD TTXVN tại ĐN hiện có 132 cán bộ và với đội ngũ cán bộ, phóng viên, biên tập viên và CQĐD TTXVN tại ĐN sẽ trở thành 1 trong 3 trung tâm thông tin lớn của cả nước. Trong những năm tới đơn vị sẽ phấn đấu bồi dưỡng, tăng cường thêm đội ngũ phóng viên, biên tập viên trẻ để đáp ứng nguồn nhân lực

cho các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên.

**2.1.1.3. Cơ sở vật chất, kỹ thuật:** Cơ sở vật chất của đơn vị trong những năm qua nhờ sự đầu tư của nhà nước và TTXVN, cơ sở vật chất của đơn vị được tăng cường đáng kể, đáp ứng được nhu cầu nhanh nhạy về thông tin và mục tiêu phát triển.

**2.1.1.4. Nguồn lực tài chính:** Nguồn lực tài chính chủ yếu của CQĐD TTXVN tại ĐN là các khoản thu sự nghiệp thông tấn báo chí, các khoản thu dịch vụ và nguồn thu ngân sách cấp. Trong 3 năm qua tổng thu của đơn vị đạt gần 56,2 tỷ đồng, bình quân 18,7 tỷ/năm (xem bảng 2.3).

**Bảng 2.3: Tình hình tài chính của đơn vị từ năm 2007 - 2009**

Đvt: 1.000đ

Stt	Nội dung	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009
<b>A.</b>	<b>PHẦN THU</b>	<b>16.831.530</b>	<b>18.665.172</b>	<b>20.659.789</b>
1	Thu từ ngân sách cấp (L250-K254)	6.018.500	6.317.200	7.018.100
2	Thu sự nghiệp Thông tấn	4.199.192	4.354.170	5.126.564
3	Thu dịch vụ (in,ảnh, tài chính...)	6.613.838	7.993.802	8.515.125
<b>B.</b>	<b>PHẦN CHI</b>	<b>15.867.880</b>	<b>17.622.939</b>	<b>19.537.416</b>
1	Chi từ ngân sách cấp (L250-K254)	6.018.500	6.317.200	7.018.100
2	Chi sự nghiệp Thông tấn	3.989.741	4.175.386	4.630.391
2.1	Giá vốn hàng bán	2.394.101	2.379.183	2.634.188
2.2	Chi phí quản lý	1.595.640	1.796.203	1.996.203
3	Chi dịch vụ (in,ảnh, tài chính...)	5.859.639	7.130.353	7.888.925
3.1	Chi hàng hoá, dịch vụ	3.389.703	3.973.100	4.428.109
3.2	Chi phí quản lý	1.066.134	1.538.243	1.743.798
3.3	Chi khác	1.403.802	1.619.010	1.717.018

(Nguồn số liệu: Phòng KHTC của CQĐD TTXVN tại ĐN)

**2.1.2. Phân cấp chức năng quản lý của đơn vị:** Đơn vị có cơ cấu tổ chức gồm 2 cấp quản lý: CQĐD TTXVN tại ĐN hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, dưới sự quản lý trực tiếp của TTXVN. Các phòng chức năng và các phân xã thuộc đơn vị quản lý, các phân xã có tư cách pháp nhân, tự chủ theo quy định.

**2.1.3. Hệ thống kế toán được áp dụng tại đơn vị:** CQĐD TTXVN tại ĐN áp dụng thống nhất hệ thống kế toán theo Quyết định số: 19/2006/QĐ-BTC, theo Luật Kế toán và các văn bản pháp luật khác có liên quan đến hệ thống kế toán.

**2.1.4. Các quy định về kiểm tra, kiểm soát chứng từ kế toán:** Kiểm tra

tính rõ ràng, trung thực, đầy đủ các chỉ tiêu và các yếu tố ghi chép trên chứng từ, tính hợp pháp của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đối chiếu với các tài liệu khác có liên quan.

## **2.2. HỆ THỐNG KIỂM SOÁT TẠI CQĐD TTXVN TẠI ĐÀ NẴNG**

**2.2.1. Môi trường kiểm soát:** Môi trường kiểm soát của CQĐD TTXVN tại ĐN bao gồm các nhân tố bên trong (các quy định, nhân tố con người, các hoạt động kiểm tra...) và các nhân tố bên ngoài đơn vị (các quy định, chính sách nhà nước, các quy định của ngành...).

**2.2.2. Hệ thống kế toán:** Thông qua việc đối chiếu, tính toán, ghi chép và tổng hợp các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, hệ thống kế toán tại đơn vị không những cung cấp thông tin, tham mưu về những quy định quản lý tài chính cần thiết mà còn kiểm soát nhiều mặt hoạt động của đơn vị sao cho hiệu quả. Tổ chức hoạt động của hệ thống kế toán tại đơn vị gồm: Tổ chức bộ máy kế toán tại đơn vị và tổ chức công tác kế toán.

**2.2.3 Các thủ tục kiểm soát:** Các thủ tục kiểm soát của CQĐD TTXVN tại ĐN được thiết lập trên nguyên tắc phân công phân nhiệm, nguyên tắc bất kiêm nhiệm và nguyên tắc ủy quyền và phê chuẩn.

## **2.3. THỰC TRẠNG KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG THU, CHI CỦA CQĐD TTXVN TẠI ĐÀ NẴNG**

### **2.3.1. Kiểm soát hoạt động thu từ nguồn thu sự nghiệp và ngân sách cấp**

Nguồn kinh phí hoạt động tại CQĐD TTXVN tại ĐN gồm hai nguồn thu chủ yếu sau: nguồn thu từ NSNN cấp và nguồn thu từ sự nghiệp thông tin. Nguồn kinh phí hoạt động này được sử dụng theo quyết định giao dự toán của TTXVN nhằm bảo đảm cho hoạt động thông tin tại đơn vị.

#### **2.3.1.1. Kiểm soát hoạt động thu tại các phân xã trực thuộc**

*a. Hoạt động thu sự nghiệp của khối phân xã:* Với việc quản lý mạng lưới 11 phân xã tại khu vực miền Trung và Tây Nguyên, CQĐD TTXVN tại ĐN có được một lợi thế rất lớn về công tác phát hành. Nguồn thu của các phân xã chủ yếu là các loại bản tin và căn cứ vào bảng đơn giá áp dụng thống nhất trên toàn khu vực, các phân xã trực thuộc sẽ lập dự kiến thu các khoản thu sự nghiệp tại phân xã mình (xem bảng 2.6)

**Bảng 2.6: Bảng chi tiết thu các loại bản tin TTX**  
Đơn vị: Phân xã Đà Nẵng

Dvt: VND

Stt	Nội dung	Số lượng dự kiến	Đơn giá	Thành tiền
<b>I.</b>	<b>Thu sự nghiệp Thông tấn</b>			<b>14.155.000</b>
1	Báo cáo nội bộ (bản)	220	9.000	<b>1.980.000</b>
2	Tin tham khảo ĐB(bản)	150	7.000	<b>1.050.000</b>
3	Tài liệu TKĐB (bản)	150	7.000	<b>1.050.000</b>
4	Tài liệu TKCN (bản)	150	7.000	<b>1.050.000</b>
5	Thông tin tư liệu (bản)	150	7.000	<b>1.050.000</b>
6	Tin kinh tế ngày (bản)	150	6.000	<b>900.000</b>
7	Vấn đề quốc tế (bản)	100	25.000	<b>2.500.000</b>
8	Chuyên đề tháng (bản)	100	25.000	<b>2.500.000</b>
9	Báo TTVH (bản)	300	4.000	<b>1.200.000</b>
10	Báo Tin Tức (bản)	250	3.500	<b>875.000</b>
<b>II.</b>	<b>Thu sự nghiệp khác</b>			<b>2.500.000</b>
11	Thu quảng cáo			<b>2.500.000</b>
	....			
	<b>Tổng cộng</b>			<b>16.655.000</b>

(Nguồn số liệu: Phòng KHTC của CQĐD TTXVN tại ĐN)

\* Đối với khoản thu từ ngân sách cấp: Các phân xã căn cứ vào dự toán được giao kinh phí hoạt động trong năm từ đơn vị, để tiến hành chi tiêu cho hoạt động trong quý (năm) của mình (xem bảng 2.7).

**Bảng 2.7: Bảng giao dự toán thu, chi năm 2009**  
Đơn vị: Phân xã Đà Nẵng

Dvt:1000d

Stt	Nội dung	TỔNG SỐ	CHIA RA			
			QUÝ 1	QUÝ 2	QUÝ 3	QUÝ 4
<b>A.</b>	<b>PHÂN THU</b>	<b>168.000</b>				
1	Thu sự nghiệp Thông tấn	<b>160.000</b>	40.000	40.000	40.000	40.000
2	Thu sự nghiệp khác	<b>8.000</b>	2.000	2.000	2.000	2.000
<b>B</b>	<b>DỰ TOÁN CHI NSNN</b>	<b>300.000</b>	<b>75.000</b>	<b>70.000</b>	<b>75.000</b>	<b>80.000</b>
I	Chi thường xuyên (tự chủ)	<b>300.000</b>	75.000	70.000	75.000	80.000
	Chương 042,L:250,K:254	<b>300.000</b>	75.000	70.000	75.000	80.000
1	Thanh toán cho cá nhân	<b>0</b>				
2	Mua hàng hóa, dịch vụ	<b>0</b>				
3	Đầu tư phát triển	<b>0</b>				
4	Chi sự nghiệp khác	<b>295.500</b>	75.000	70.000	75.000	80.000
5	Tiết kiệm 10% CC lương	<b>4.500</b>	1.125	1.050	1.125	1.200
II	Chi TSCĐ					

(Nguồn số liệu: Phòng KHTC của CQĐD TTXVN tại ĐN)

b. *CQĐD TTXVN tại ĐN thực hiện kiểm soát thu tại các phân xã trực thuộc:*

\* *Đối với nguồn thu sự nghiệp tại đơn vị:* Cuối quý (năm), phòng KHTC sẽ tiến hành kiểm tra thực tế trên bảng chi tiết thu tại các phân xã trực thuộc. Sau đó, phòng KHTC lập Bảng kết quả kiểm tra quyết toán nguồn thu cho đơn vị (xem bảng 2.8).

**Bảng 2.8: Biên bản kiểm tra Quyết toán thu năm 2009**  
**Đơn vị: Phân xã Đà Nẵng**

Đvt: 1.000đ

Stt	Nội dung	Số báo cáo		Số kiểm tra	
		Dự toán	Quyết toán	Dự toán	Quyết toán
<b>I.</b>	<b>Tổng số thu</b>	168.000	223.319	168.000	223.319
1	Thu từ ngân sách cấp	0	0	0	0
	NSNN cấp			0	0
2	Thu sự nghiệp Thông tấn	160.000	210.864	160.000	210.864
	Thu bản tin TTX	160.000	210.864	160.000	210.864
	....				
3	Thu sự nghiệp khác	8.000	12.455	8.000	12.455
	Thu quảng cáo	8.000	12.455	8.000	12.455
	....			0	0
<b>II.</b>	<b>Số thu nộp CQĐD TTXĐN</b>	25.200	33.498	25.200	33.498
	...				
<b>III.</b>	<b>Số thu để lại theo chế độ</b>	142.800	189.821	142.800	189.821
	...				

(Nguồn số liệu: Phòng KHTC của CQĐD TTXVN tại ĐN)

\* *Đối với nguồn thu từ ngân sách cấp:* Đơn vị căn cứ vào Bảng giao dự toán kinh phí từ đầu năm cho các phân xã (xem bảng 2.7), đối chiếu với số thực nhận của phân xã, kiểm tra việc rút dự toán ngân sách và đánh giá việc chấp hành dự toán ngân sách của các phân xã so với kế hoạch.

### **2.3.1.2. Kiểm soát hoạt động thu tại CQĐD TTXVN tại ĐN**

- Đối với các khoản thu sự nghiệp, ở CQĐD TTXVN tại ĐN được giao gồm: Thu từ bản tin TTX, thu báo khác và quảng cáo; thu từ các dịch vụ in, ảnh, tài chính, liên kết, thu nội bộ từ các phân xã nộp, thu khác..., phòng KHTC thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát thu tương tự như việc kiểm tra, kiểm soát tại các khối phân xã.

- Đối với nguồn kinh phí do NSNN cấp, phòng KHTC căn cứ vào dự toán được giao kinh phí hoạt động trong năm từ TTXVN (xem bảng 2.9).

**Bảng 2.9: Dự toán thu, chi hoạt động sản xuất, cung ứng d.vụ năm 2010**  
Đơn vị: CQĐD TTXVN tại ĐN

Đvt: 1.000đ

Stt	Nội dung	Thực hiện năm 2008	Năm 2009		Dự toán năm 2010
			Dự toán	Ước thực hiện	
<b>A.</b>	<b>PHẦN THU</b>	<b>18.665.172</b>	<b>20.659.789</b>	<b>21.219.713</b>	<b>22.190.500</b>
1	Thu từ ngân sách cấp(250-254)	6.317.200	7.018.100	7.018.100	7.420.500
2	Thu sự nghiệp Thông tấn	4.354.170	5.126.564	5.335.868	5.540.000
3	Thu dịch vụ (in,ảnh,tài chính..)	7.993.802	8.515.125	8.865.745	9.230.000
<b>B.</b>	<b>PHẦN CHI</b>	<b>17.622.939</b>	<b>19.537.416</b>	<b>19.995.415</b>	<b>20.841.000</b>
1	Chi từ ngân sách cấp(250-254)	6.317.200	7.018.100	7.018.100	7.420.500
2	Chi sự nghiệp Thông tấn	4.175.386	4.630.391	4.900.891	5.040.500
2.1	Giá vốn hàng bán	2.379.183	2.634.188	2.834.188	2.850.500
2.2	Chi phí quản lý	1.796.203	1.996.203	2.066.703	2.190.000
3	Chi dịch vụ (in,ảnh,tài chính..)	7.130.353	7.888.925	8.076.424	8.380.000
3.1	Chi hàng hoá, dịch vụ	3.073.100	3.328.109	3.428.109	3.450.000
3.2	Chi phí quản lý	1.538.243	1.743.798	1.825.865	1.780.000
3.3	Chi đầu tư phát triển	900.000	1.100.000	1.000.000	1.100.000
3.4	Chi khác	1.619.010	1.717.018	1.822.450	2.050.000
<b>C.</b>	<b>Chênh lệch</b>	<b>1.042.233</b>	<b>1.122.373</b>	<b>1.224.298</b>	<b>1.349.500</b>
<b>D.</b>	<b>Nộp NSNN</b>	<b>291.825</b>	<b>280.593</b>	<b>306.075</b>	<b>337.375</b>
<b>E.</b>	<b>Trích quỹ</b>	<b>750.408</b>	<b>841.780</b>	<b>918.224</b>	<b>1.012.125</b>

(Nguồn số liệu: Phòng KHTC của CQĐD TTXVN tại ĐN)

Qua việc kiểm tra, kiểm soát hai nguồn thu trên, ta đánh giá những rủi ro có thể xảy ra đối với công tác thu tại đơn vị.

### 2.3.2. Kiểm soát hoạt động chi từ nguồn thu sự nghiệp và ngân sách cấp

#### 2.3.2.1. Kiểm soát hoạt động chi tại các phân xã trực thuộc

a. Hoạt động chi từ nguồn thu sự nghiệp tại các phân xã: Căn cứ vào “Quy chế chi tiêu nội bộ” đã quy định, các phân xã căn cứ vào số thu thực tế trong năm và trích theo tỷ lệ trích lập nguồn thu đạt được (xem bảng 2.10). Trên cơ sở trích lập đó, các phân xã sẽ tự kiểm tra, kiểm soát và chi theo đúng các chi tiêu đã trích lập, phần còn lại trích nộp lên đơn vị để quản lý chung.

**Bảng 2.10: Biểu trích lập nguồn thu năm 2009**  
**Đơn vị: Phân xã Đà Nẵng**

ĐVT: 1.000d

S tt	Nội dung	Tỉ lệ (%)		Số tiền trích lập		Ghi chú
		Thu SN thông tấn	Thu SN khác	Thu SN thông tấn	Thu SN khác	
A.	Phân xã giữ lại					
1.	Chi cho người lao động	31%	31%	65.368	3.861	
1.1	Trích tăng lương theo qđ	15%	15%	31.630	1.868	
1.2	Thu nhập tăng thêm	16%	16%	33.738	1.993	
	...			0	0	
2.	Chi cho hàng hoá, dvụ	20%	20%	42.173	2.491	
	...			0	0	
3.	Chi khác	31%	31%	65.368	3.861	
3.1	Trích quỹ (KT, PL)	14%	14%	29.521	1.744	
3.2	Chi phí khác	17%	17%	35.847	2.117	
	...			0	0	
4.	Chi đầu tư phát triển	0%	0%	0	0	
	...			0	0	
	Cộng số trích lập	82%	82%	172.908	10.213	
B.	Nộp về TTXVN tại ĐN	18%	18%	37.956	2.242	
C.	Tổng cộng	100%	100%	210.864	12.455	

(Nguồn số liệu: Phòng KHTC của CQDD TTXVN tại ĐN)

*b. Hoạt động chi từ nguồn NSNN cấp:* Các phân xã căn cứ trên bảng dự toán trong năm được giao, sẽ triển khai thực hiện chi theo dự toán được giao của đơn vị (xem bảng 2.7).

*c. Kiểm soát hoạt động chi chủ yếu của hai nguồn trên:*

Nội dung chi chủ yếu của hai nguồn trên gồm bốn nhóm chi chính đó là: Chi thanh toán cho cá nhân, chi hàng hoá dịch vụ, chi sự nghiệp khác và chi đầu tư phát triển, đơn vị tiến hành kiểm tra, kiểm soát trên bốn nhóm chi này.

\* *Kiểm tra, kiểm soát chi thanh toán cho cá nhân:* Việc kiểm tra quản lý sử dụng quỹ lương, năng suất lao động, nhuận bút, quỹ khen thưởng, phúc lợi... Về khoản chi lương cơ bản được chấp hành và lập bảng đúng theo quy định về quỹ tiền lương, các khoản phụ cấp đã được phê duyệt. Về khoản chi trả thu nhập tăng thêm là năng suất lao động và thù lao nhuận bút, mỗi cán bộ phóng viên tại các phân xã đều căn cứ vào định mức được giao sẽ thu thập thông tin về viết tin, bài.

\* *Chi về hàng hoá, dịch vụ:* Về chi mua hàng hoá, dịch vụ đơn vị chủ động kiểm soát từ khâu đề nghị mua hàng đến khâu thanh toán cho người bán để tránh trường hợp gian lận và sai sót.

\* *Chi đầu tư phát triển:* Theo quy định thì các phân xã tự mua sắm tài sản cố định, xây dựng và sửa chữa lớn đối với những hợp đồng có giá trị dưới 50 triệu. Còn trên 50 triệu thì phải được CQĐD TTXVN tại ĐN duyệt cho phép hoặc CQĐD TTXVN tại ĐN sẽ tiến hành mua sắm hay xây dựng cho phân xã.

\* *Kiểm soát chi sự nghiệp khác:* Là việc kiểm soát chi các khoản còn lại như: Chi các ngày lễ lớn, chi khắc phục thiên tai..., trong đó việc kiểm soát chi cho các đề tài, phóng sự tin, ảnh của cá nhân hay tập thể mang tính cấp bách, thời sự rất được quan tâm và chú trọng.

*Từ việc kiểm tra, kiểm soát hoạt động chi của hai nguồn trên ta rút ra những nhận xét và đánh giá rủi ro có thể xảy ra về những khoản chi thanh toán cho cá nhân; chi về hàng hoá, dịch vụ; chi đầu tư phát triển và chi sự nghiệp khác tại các phân xã trực thuộc.*

### **2.3.2.2. Kiểm soát hoạt động chi tại CQĐD TTXVN tại ĐN**

Các nội dung chi từ nguồn thu sự nghiệp và nguồn kinh phí do nhà nước cấp cho CQĐD TTXVN tại ĐN cũng tiến hành giống như ở các phân xã trực thuộc, sau đây là những nội dung chi chủ yếu tại CQĐD TTXVN tại ĐN.

a. *Kiểm tra chi thanh toán cho cá nhân:* Về khoản chi tiền lương, tiền công cho người lao động ở CQĐD TTXVN tại ĐN được thực hiện giống như các phân xã và có sự kiểm tra, kiểm soát của Ban Giám đốc, Ban Thanh tra nhân dân. Về khoản chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động là năng suất lao động và thù lao nhuận bút, hiện nay tại đơn vị có rất nhiều các loại hình dịch vụ khác nhau với quy mô hoạt động và phát triển khác nhau nên các khoản thanh toán thu nhập tăng thêm của CQĐD TTXVN tại ĐN giống như bảng thanh toán tại các phân xã.



*b. Kiểm tra chi về hàng hoá, dịch vụ:* Việc kiểm tra thanh toán các khoản chi mua hàng hoá, dịch vụ của CQĐD TTXVN tại ĐN cũng tương tự như các phân xã. Nhưng bên cạnh đó, đơn vị còn là trung tâm sản xuất và cung cấp nhiều loại hình dịch vụ khác nhau nên khoản chi về hàng hoá, dịch vụ tại đơn vị là rất nhiều. Quy trình kiểm soát mua hàng hoá tại đơn vị cũng giống như các phân xã.

*c. Kiểm tra chi đầu tư phát triển:* Đối với việc mua sắm TSCĐ và sửa chữa nhỏ dưới 100 triệu tại CQĐD TTXVN tại ĐN được thực hiện như ở các phân xã, nhưng tại đơn vị việc mua sắm và sửa chữa nhỏ đơn vị tự quyết định và được thực hiện theo đúng thủ tục, trình tự theo dự toán được giao và được sự cho phép của TTXVN. Đối với việc mua sắm, sửa chữa lớn và đầu tư xây dựng cơ bản thì đơn vị tiến hành mua sắm, sửa chữa lớn cho đơn vị và tất cả các phân xã trực thuộc với giá trị trên 100 triệu dựa trên biểu dự toán đã được phê duyệt của TTXVN.

*d. Kiểm soát chi sự nghiệp khác:* Đối với những khoản chi khác ở CQĐD TTXVN tại ĐN cũng được tiến hành tương tự như ở các phân xã và hiện nay tại đơn vị có nhiều khoản chi sự nghiệp khác mà đơn vị đã thực hiện tốt theo đúng yêu cầu trọng tâm mà ngành đề ra.

*Từ việc kiểm tra, kiểm soát hoạt động chi của hai nguồn trên ta rút ra những nhận xét và đánh giá rủi ro có thể xảy ra về những khoản chi thanh toán cho cá nhân; chi về hàng hoá, dịch vụ; chi đầu tư phát triển và chi sự nghiệp khác của CQĐD TTXVN tại ĐN.*

### **2.3.3. Kiểm soát các báo cáo tài chính và lập hồ sơ quyết toán cho các phân xã trực thuộc và cho toàn CQĐD TTXVN tại ĐN**

**2.3.3.1. CQĐD TTXVN tại ĐN kiểm tra, kiểm soát các bảng báo cáo tài chính và lập hồ sơ quyết toán cho các phân xã trực thuộc:** Định kỳ hàng quý, các phân xã phải gửi báo cáo quyết toán cho phòng KHTC để kiểm tra. Phòng KHTC chịu trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát các khoản thực thu, thực chi của báo cáo quyết toán và tổng hợp lại gửi báo cáo ra TTXVN.

**2.3.3.2. Kiểm soát báo cáo tài chính toàn CQĐD TTXVN tại ĐN gửi**

**TTXVN:** Cuối năm, kế toán tiến hành kiểm tra, đối chiếu số liệu của các phân xã gửi lên sẽ tổng hợp tất cả các báo cáo và tiến hành lập báo cáo quyết toán chung cho toàn CQDD TTXVN tại ĐN trong năm tài chính. Trong năm, TTXVN sẽ vào kiểm tra, thẩm định các nguồn thu, chi từ ngân sách và từ hoạt động thu sự nghiệp tại đơn vị, tiến hành làm biên bản kiểm tra và thông báo phê duyệt quyết toán cho đơn vị.

## **2.4. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG KIỂM SOÁT THU, CHI TẠI ĐƠN VỊ**

CQDD TTXVN tại ĐN là cơ quan đại diện cho TTXVN thực hiện chức năng quản lý thông tin, là trung tâm giao lưu và hợp tác thông tin về thông tin lớn của miền Trung và Tây Nguyên. Trải qua hơn 30 năm hình thành và phát triển, trong những năm qua, CQDD TTXVN tại ĐN đã từng bước lớn mạnh hơn, đáp ứng được yêu cầu về nhiệm vụ chính trị được giao, thể hiện trên những khía cạnh sau:

### **2.4.1. Những thành tựu đạt được**

Trong những năm qua, được sự quan tâm chỉ đạo của ngành, nhiều văn bản quy định mới được ban hành và vận dụng vào thực tiễn đã góp phần giúp cho công tác quản lý thu, chi tại đơn vị đi vào nề nếp, đáp ứng tốt những yêu cầu về nhiệm vụ chính trị được giao, thể hiện trên những khía cạnh sau:

- Ban giám đốc đơn vị đã chỉ đạo, điều hành cơ quan và khối các phân xã dự toán trực thuộc thực hiện tương đối tốt cơ chế quản lý thu, chi tài chính trong đơn vị mình, đã tham mưu kịp thời cho Ban giám đốc trong việc ban hành các văn bản, chính sách, chế độ áp dụng phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

- Công tác quản lý thu, chi có nhiều mặt tích cực. Việc quản lý các nguồn thu tương đối đầy đủ đã cung cấp nguồn lực tài chính rất lớn cho hoạt động của đơn vị.

- Công tác quản lý thu, chi tại cơ quan và khối phân xã đã có nhiều tiến bộ, đơn vị và các phân xã trực thuộc luôn quan tâm đến công tác quản lý các khoản thu nhằm tăng thu và tiết kiệm chi theo yêu cầu thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

- Công tác kế toán và quyết toán ở đơn vị và các khối phân xã đã có

những tiến bộ rõ nét, ghi chép đầy đủ các nghiệp vụ thu chi, toàn bộ công việc kế toán đều được thực hiện trên máy vi tính nên rất thuận tiện cho việc kiểm tra, kiểm soát.

## **2.4.2. Những hạn chế tồn tại và nguyên nhân**

### **2.4.2.1. Những hạn chế tồn tại**

Một là, với mạng lưới quản lý toàn khu vực miền Trung và Tây nguyên trải dài và rất khó khăn, nên công tác quản lý nguồn thu sự nghiệp chưa đảm bảo việc kiểm tra được chính xác, đầy đủ làm hạn chế nguồn thu.

Hai là, công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động chi từ hoạt động thu sự nghiệp và ngân sách chưa được thực hiện theo quy trình kiểm tra, kiểm soát.

Ba là, định mức phân bổ kinh phí các khoản chi thường xuyên từ ngân sách cho cơ quan và khối phân xã chưa phù hợp với tình hình thực tế.

Bốn là, công tác kiểm tra và tự kiểm tra về hoạt động thu, chi tại đơn vị và khối phân xã trực thuộc chưa được quan tâm đúng mức, chưa chủ động trong công tác tổ chức kiểm tra nên hiệu quả mang lại chưa cao.

### **2.4.2.2. Nguyên nhân**

TTXVN với nhiệm vụ được giao là thực hiện chức năng thông tấn nhà nước trong việc phát tin, văn kiện chính thức của Đảng và Nhà nước nên cần phải có cơ chế quản lý tài chính đặc thù. Do đó, cơ chế quản lý hoạt động tài chính đối với đơn vị tự chủ về tài chính hiện nay có một số điểm không còn phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện quản lý trong giai đoạn hiện nay. Một số nội dung chi thật sự cần thiết cho hoạt động thông tấn báo chí để thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao chưa có quy định dẫn đến tình trạng đơn vị tự đặt ra chế độ trong chi tiêu và chưa đáp ứng đầy đủ kinh phí cho hoạt động của đơn vị và khối phân xã.

## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 2**

Qua nghiên cứu và phân tích tình hình thực tế kiểm soát hoạt động thu, chi tại CQĐD TTXVN tại ĐN cho thấy: Quá trình kiểm tra, kiểm soát được đơn vị thực hiện rất nghiêm túc, các thủ tục kiểm soát thu, chi và chấp hành dự toán, quyết toán tại đơn vị được tổ chức một cách chặt chẽ, sử dụng hiệu quả nhằm đáp ứng đầy đủ nguồn lực tài chính phục vụ cho

công tác thông tin và hoạt động khác, nhưng bên cạnh đó, đơn vị cũng không thể tránh khỏi những rủi ro và sai sót nhất định. Vì vậy, trong chương 3 của luận văn sẽ đưa ra những phương hướng và giải pháp thích hợp, nhằm cải tiến phương pháp quản lý, điều hành cũng như tổ chức kiểm soát nguồn kinh phí sao cho đạt hiệu quả tốt nhất.

## **CHƯƠNG 3**

### **PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NHẪM TĂNG CƯỜNG KIỂM SOÁT THU, CHI Ở CQĐD TTXVN TẠI ĐÀ NẴNG TRONG NHỮNG NĂM TỚI**

#### **3.1. PHƯƠNG HƯỚNG NHẪM TĂNG CƯỜNG KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG THU CHI TẠI ĐƠN VỊ**

Trước hết, để tăng cường tính hiệu quả của việc kiểm soát các hoạt động thu, chi thì cần phải hướng tới những mục tiêu phát triển chung của toàn đơn vị và phải đồng bộ. Từ những thực tế trên, đơn vị cần phải có những định hướng cơ bản sau:

*Thứ nhất:* Phải xây dựng được nội dung và quy trình kiểm soát hoạt động bao gồm các mục tiêu yêu cầu, các nội dung và phương pháp kiểm soát thu chi trong đơn vị mình.

*Thứ hai:* Từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức viên chức làm công tác quản lý cả về chuyên môn lẫn nghiệp vụ.

*Thứ ba:* Rà soát lại các văn bản, các định mức tiêu chuẩn về chế độ chi tiêu, nhằm bổ sung sửa đổi các chế độ tiêu chuẩn đã lạc hậu cho phù hợp với tình hình thực tế trên cơ sở tuân thủ đúng yêu cầu của pháp luật, của ngành.

*Thứ tư:* Ban hành các văn bản, quy định về việc phân định rõ trách nhiệm và quyền hạn của đơn vị cũng như các phân xã, để việc điều hành đơn vị đi vào nề nếp, tránh các biểu hiện tiêu cực cũng như hạn chế các sai sót trong quá trình quản lý.

#### **3.2. GIẢI PHÁP CỤ THỂ NHẪM TĂNG CƯỜNG KIỂM SOÁT THU, CHI CỦA CQĐD TTXVN TẠI ĐN**

##### **3.2.1. Giải pháp nhằm tăng cường môi trường kiểm soát**

Môi trường kiểm soát bao gồm những nhân tố bên trong và nhân tố bên ngoài. Sự ảnh hưởng của hai nhân tố này đều tác động không nhỏ đến việc hoạt động sản xuất và quản lý tài chính của đơn vị.

**3.2.1.1. Về chính sách nhân sự:** Đơn vị cần xây dựng đội ngũ cán bộ viên chức có chất lượng tốt, đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ theo đúng chuyên ngành; chú trọng đến phẩm chất đạo đức, lối sống người cán bộ, công chức.

**3.2.1.2. Về công tác kế hoạch, dự toán:** Đối với dự toán thu sự nghiệp và thu ngân sách, đơn vị cần so sánh, đối chiếu giữa số dự toán với số thực tế đạt được, để tìm ra những nguyên nhân ảnh hưởng đến nguồn thu trong năm và dự đoán khả năng thu thực tế của đơn vị; Đối với dự toán chi sự nghiệp và chi ngân sách, đơn vị cần xem xét việc lập và giao dự toán chi, đã đúng theo quy định của Luật ngân sách và các quy định của pháp luật hay chưa; các khoản chi sự nghiệp có đúng quy định nhà nước cho phép hay không.

**3.2.1.3. Tăng cường kiểm tra và tự kiểm tra tài chính trong đơn vị:** Hiện nay tại CQĐD TTXVN tại ĐN cũng như các phân xã trực thuộc, công tác tự kiểm tra tài chính chỉ mang tính chất nội bộ, chưa cụ thể. Vì vậy, trong thời gian tới đơn vị cần phải có những quy định hướng dẫn cụ thể về sự cần thiết của công tác kiểm tra tài chính.

### **3.2.2. Giải pháp nhằm tăng cường chất lượng hệ thống thông tin kế toán**

**3.2.2.1. Giải pháp nhằm tăng cường quy trình lập và luân chuyển chứng từ:** Đối với việc lập chứng từ: phải được thực hiện một cách nghiêm túc, cần phải tuân thủ việc ghi chép thông tin theo đúng văn bản và chế độ quy định. Đối với việc luân chuyển chứng từ: Việc tổ chức luân chuyển chứng từ trong đơn vị nhằm đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời, nhanh chóng.

**3.2.2.2. Giải pháp nhằm tăng cường hệ thống sổ sách, báo cáo:** Việc hoàn thiện hệ thống sổ sách, báo cáo tài chính là rất cần thiết bởi vì những báo cáo này dùng để quyết toán, tổng hợp số liệu về tài sản, về tiếp nhận và sử dụng kinh phí ngân sách, về hoạt động thu, chi sự nghiệp và kết quả hoạt động của đơn vị.

**3.2.2.3. Giải pháp nhằm tăng cường hệ thống máy tính và cơ sở dữ liệu:**

Hiện nay công tác hoạch toán kế toán tại đơn vị hầu hết đều thực hiện trên máy vi tính, nên các đơn vị cần phải có những biện pháp hữu hiệu nhất nhằm bảo vệ hệ thống máy tính cũng như các cơ sở dữ liệu của mình.

### 3.2.3. Giải pháp nhằm tăng cường kiểm soát thu, chi của CQDD TTXVN tại ĐN

#### 3.2.3.1. Những giải pháp nhằm tăng cường kiểm soát thu tại đơn vị

\* *Đối với nguồn thu sự nghiệp tại đơn vị:* Hằng năm (quý), kế toán thực hiện kiểm tra rà soát chi tiết từng khoản thu để xây dựng định mức thu theo quy định mà đơn vị đặt ra, lập dự toán nguồn thu một cách khoa học dựa trên các chỉ tiêu đã thực hiện được.

\* *Đối với nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp:* Các phân xã trực thuộc so sánh số kinh phí hoạt động trong năm mà đơn vị giao và số kinh phí đề nghị trong dự toán để chỉ tiêu sao cho phù hợp với số kinh phí được giao. Đồng thời căn cứ vào đó để có sự điều chỉnh thích hợp cho việc lập dự toán trong năm sau. Thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát hằng quý và đối chiếu số kinh phí đã cấp cho các phân xã so với số dự toán mà các phân xã gửi lên, từ đó đưa ra nhận xét về mức độ hoàn thành việc cấp dự toán kinh phí. (xem bảng 3.2)

**Bảng 3.2: Biểu so sánh dự toán và số thực thu năm 2009**  
**Đơn vị: CQDD TTXVN TẠI ĐN**

Đvt: 1.000đ

Stt	Nội dung	Dự toán	Quyết toán	Tỉ lệ đạt được(%)	Ghi chú
<b>I.</b>	<b>Tổng số thu sự nghiệp</b>	12.250.000	13.641.689	111%	
1	Thu sự nghiệp Thông tấn	4.700.000	5.126.564	109%	
1.1	Thu bản tin TTX	3.750.000	4.011.806	107%	
1.2	Thu báo chí khác...	950.000	1.114.758	117%	
	....				
2	Thu dịch vụ	7.550.000	8.515.125	113%	
2.1	DV In, ảnh, tài chính...	7.550.000	8.515.125	113%	
	....				
3	Thu khác	0	0	0%	
3.1	Nhượng vật tư, hồng...				
	....				
<b>II.</b>	<b>Số thu từ ngân sách NN</b>	7.018.100	7.018.100	100%	
	Hoạt động thường xuyên	7.018.100	7.018.100	100%	
	....				

### **3.2.3.2. Những giải pháp nhằm tăng cường kiểm soát chi tại đơn vị**

Trên cơ sở các khoản thu sự nghiệp và thu ngân sách càng nhiều thì việc tăng cường kiểm soát chi bốn khoản mục chủ yếu là rất cần thiết. Do đó, cần phải có những giải pháp nhằm tăng cường việc kiểm soát chi ở bốn khoản mục chủ yếu như sau:

*a. Kiểm soát chi thanh toán cho cá nhân:* Đối với đơn vị sự nghiệp công lập có thu, sau khi đã thực hiện trích lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp theo quy định. Đơn vị quyết định chi trả mức thu nhập tăng thêm cho người lao động, nhưng tối đa không quá 3 lần quỹ tiền lương vụ trong năm do nhà nước quy định.

*b. Kiểm soát chi mua hàng hóa, dịch vụ:* Bao gồm kiểm tra, kiểm soát đối với việc mua hàng hóa, vật tư, dịch vụ; và kiểm tra, kiểm soát luôn việc thanh toán mua hàng tại đơn vị.

*c. Kiểm soát chi đầu tư phát triển:* Bao gồm kiểm tra, kiểm soát ngay trong quá trình đấu thầu, kiểm soát việc mua sắm và hạch toán TSCĐ và kiểm soát công tác đầu tư xây dựng cơ bản tại đơn vị để tránh những sai sót, gian lận có thể xảy ra.

*d. Kiểm soát các khoản chi sự nghiệp khác:* Đối với một đơn vị sự nghiệp công lập có quy trình hoạt động mang tính chất đặc thù riêng như CQĐD TTXVN tại ĐN thì việc kiểm soát chi cho các loại hình dịch vụ là cần thiết nên cần có văn bản quy định về mức chi như thế nào cho thích hợp và kế toán căn cứ vào những văn bản này để làm căn cứ để chi.

## **3.3. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM THỰC HIỆN GIẢI PHÁP TẠI ĐƠN VỊ**

### **3.3.1. Kiến nghị với cơ quan chủ quản TTXVN**

CQĐD TTXVN tại ĐN là cơ quan đại diện cho TTXVN thực hiện chức năng quản lý thông tin tại khu vực miền Trung và Tây Nguyên. Để thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ được giao, TTXVN cần phải có những quy định, cơ chế đặc thù và quan tâm đầu tư cho đơn vị hơn nữa nhằm phù hợp với mục tiêu phát triển trong tương lai của đơn vị, vừa có thể cạnh tranh trên

thị trường trong quá trình hội nhập kinh tế, vừa là trung tâm giao lưu và hợp tác thông tấn về thông tin lớn của miền Trung và Tây Nguyên.

### **3.3.2. Kiến nghị với KBNN**

Trong điều kiện đơn vị dự toán chi tiêu NSNN là rất lớn, hoạt động kiểm tra kiểm soát tại đơn vị còn hạn chế thì vai trò kiểm soát chi qua KBNN càng được nâng cao. Để góp phần tăng cường quản lý tài chính trong đơn vị, KBNN tại TPĐN cần có cơ chế phối hợp với đơn vị để đảm bảo kiểm soát chi thống nhất, tuân thủ các quy định chung về chế độ, định mức chi tiêu, phương thức cấp phát thanh toán của nhà nước.

### **3.3.3. Kiến nghị với Bộ Tài chính**

Xây dựng môi trường pháp lý đồng bộ, chặt chẽ, chú trọng hoàn thiện Luật NSNN. Bộ Tài chính tiếp tục rà soát, sửa đổi, ban hành mới các chế độ, tiêu chuẩn định mức đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP và Thông tư 71/2006/TT-BTC. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống kế toán hành chính sự nghiệp trong đó cần xây dựng và áp dụng hệ thống kế toán quản trị trong đơn vị sự nghiệp công lập nhằm giúp cho các đơn vị sử dụng kinh phí ngân sách và đơn vị không sử dụng kinh phí NSNN có đủ thông tin cần thiết nhằm phục vụ cho việc giám sát quá trình quản lý các nguồn lực tài chính trong đơn vị.

## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 3**

Từ thực tiễn về công tác kiểm soát hoạt động thu, chi tại CQĐD TTXVN tại ĐN được trình bày và phân tích, ở Chương 2 của luận văn này đã chỉ ra được sự thuận lợi và khó khăn trong công tác kiểm soát tại đơn vị. Để khắc phục những tồn tại và đáp ứng được quy mô tăng trưởng, phát triển trong tương lai của đơn vị, trong Chương 3 của luận văn đã đưa ra những giải pháp cụ thể nhằm tăng cường kiểm soát công tác thu, chi tại đơn vị, đây là khâu quan trọng góp phần vào sự thành công của đơn vị, tạo môi trường tài chính lành mạnh đáp ứng cho sự phát triển bền vững.

Tóm lại, Chương 3 của Luận văn đã đưa ra những phương hướng và



các giải pháp nhằm khắc phục những tồn tại về công tác kiểm soát trong thời gian qua của CQĐĐ TTXVN ĐN. Việc đưa ra những giải pháp về tăng cường kiểm tra, kiểm soát cụ thể trong chương này là cơ sở để đơn vị dễ dàng tiếp cận kiểm soát hữu hiệu công tác thu, chi tại đơn vị mình.

## **KẾT LUẬN**

Trong thời gian qua, công tác kiểm soát hoạt động thu, chi tại các đơn vị sự nghiệp công lập đã có nhiều tiến bộ, vì nó mang lại sự chủ động hơn cho đơn vị trong việc chi tiêu làm giảm sự phụ thuộc vào ngân sách, góp phần không nhỏ trong việc chống thất thoát, lãng phí tiền, tài sản của nhà nước. Bên cạnh những thành tựu đã đạt được thì kiểm tra, kiểm soát mọi hoạt động thu, chi vẫn bộc lộ những hạn chế nhất định. Những hạn chế này nếu không được khắc phục sẽ ảnh hưởng đến công tác quản lý thu, chi trong đơn vị sự nghiệp công lập. Đề tài: “Tăng cường công tác kiểm soát thu, chi của Cơ quan đại diện TTXVN tại Đà Nẵng” đã tập trung làm rõ một số vấn đề sau:

1. Đề tài đã nghiên cứu và làm rõ thực trạng về công tác kiểm soát thu, chi trong các đơn vị sự nghiệp công lập. Những ưu điểm và tồn tại của công tác kiểm soát hoạt động thu, chi tập trung ở ba khâu chính trong quy trình kiểm soát: Lập, chấp hành và quyết toán tài chính.

2. Từ những tồn tại đó, đưa ra những giải pháp cơ bản nhằm góp phần tăng cường kiểm soát hoạt động thu, chi trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Với quan điểm cần đổi mới, tác giả đã đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường kiểm soát hoạt động thu, chi tại CQĐĐ TTXVN tại ĐN dựa trên các căn cứ khoa học, lý luận kết hợp với thực tiễn, phân tích, đánh giá và tổng hợp nhằm góp phần làm cho đề tài có tính khả thi hơn. Song các giải pháp đưa ra có được thực hiện tốt hay không còn phụ thuộc vào sự đổi mới đồng bộ về cơ chế chính sách liên quan đến kiểm soát hoạt động thu, chi tại các đơn vị đang áp dụng.